**Tuần 3**

**Bài 5: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, TRỪ (không nhớ) TRONG PHẠM VI 100**

**(TIẾT 1)**

*Thứ hai ngày 18 tháng 9 năm 2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100.

 - Thực hiện được cộng, trừ nhẩm trong những trường hợp đơn giản và với những số tròn chục.

 - Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn (một bước tính) liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học trong phạm vi 100.

**2. Phát triển năng lực:**

- Thông qua hoạt động quan sát tranh, hình vẽ,... HS nêu được câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mối tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phát triển phẩm chất:**Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DUNG DẠY HỌC:**

1. GV: máy chiếu; Tivi; clip, slide minh họa, ... Bộ đồ dùng học Toán 2.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (4p)**- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Rung chuông vàng.*- GV tổng kết trò chơi, kết nối vào bài. - GV ghi tên bài.**2. Luyện tập thực hành (30p)****Bài 1: (6p)**- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV YC HS tự tìm cách tính nhẩm trong SGK- YC HS nêu cách tính nhẩm- Nhận xét, tuyên dương HS.**Bài 2**: **( 7p)**- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Gọi HS nêu cách đặt tính và cách thực hiện phép tính?- YC HS thực hiện vở- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương. **Bài 3: (5p)**- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HDHS cách làm bài: Tính kết quả từng phép tính rồi nêu hai phép tính cùng kết quả.- Nhận xét, đánh giá bài HS.\* Lưu ý: Có thể dựa vào nhận xét 40 + 20 = 20 + 40 mà không cần tính kết quả của phép tính này.**Bài 4: (4p)**- Bài yêu cầu làm gì?- HDHS: Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải rồi nêu kết quả.- YC HS thực hiện tính nhẩm - GV nhận xét, khen ngợi HS.**Bài 5: (7p)**- Gọi HS đọc YC bài.- Bài toán cho biết gì?- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS làm vở- Nhận xét, tuyên dương.**3. Vận dụng trải nghiệm: (2p)**- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?- GV tóm tắt nội dung chính.- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV tiếp nhận ý kiến.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS tham gia chơi.- HS cùng GV tổng kết trò chơi.- 2- 3 HS đọc.- 1- 2 HS trả lời.- HS thực hiệna) 5 chục + 5 chục = 10 chục 50 + 50 = 1007 chục + 3 chục = 10 chục 70 + 30 = 1002 chục + 8 chục = 10 chục 20 + 80 = 100b) Làm tương tự phần a- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS trả lời.- HS thực hiện- HS đổi vở kiểm tra chéo- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS làm bài theo cặp- HS chia sẻ: Hai phép tính có cùng kết quả là: 30 + 5 và 31 + 4; 80 – 30 và 60 – 30; 40 + 20 và 20 + 40.- Tìm số thích hợp với dấu ? trong ô- 2-3 HS chia sẻ.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời- HS thực hiện: Bài giải Số hành khách trên thuyền có tất cả là:  12 + 3 = 15 (hành khách) Đáp số: 15 hành khách- HS nêu nội dung: Luyện tập về cộng trừ các số trong phạm vi 100.- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

----------------------------------------------------------------------

**Bài 5: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, TRỪ (không nhớ)TRONG PHẠM VI 100**

**( TIẾT 2)**

*Thứ ba ngày 19 tháng 9 năm 2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được số liền trước, số liền sau, số hạng, tổng. Sắp xếp được bốn số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.

- Thực hiện phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

- Giải được bài toán đơn liên quan đến so sánh hai số (hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị)

**2. Phát triển năng lực:** Thông qua hoạt động quan sát tranh, hình vẽ,..., HS nêu được câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mối tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phát triển phẩm chất:** Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: máy chiếu; Tivi; clip, slide minh họa, ... Bộ đồ dùng học Toán 2.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (3p)**- GV cho lớp vận động theo nhạc bài hát.- GV cho HS làm bảng con đặt tính và tính phép: 40 + 50 . Gọi 1 HS lên bảng làm: 17 + 51 - GV yêu cầu HS nêu tên gọi các thành phần của phép cộng mà mình vừa làm.- GV cùng HS nhận xét.**2. Thực hành luyện tập: (30p)****Bài 1.(4p)**- GV nêu BT1.- GV cho HS nêu YC của bài rồi tự làm bài. - GV tổ chức chữa bài, yêu cầu HS giải thích rõ kết quả cho từng trường hợp. (Vì sao đúng, sai?)- Sau khi HS làm bài, GV có thể yêu cầu HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. **Bài 2: ( 5p)**- GV nêu BT2.- GV HD HS tính nhẩm rồi nêu kết quả. **-** GV cho HS làm việc nhóm 4.**-** GV cho HS nêu miệng kết quả.**Bài 3**: **(5p)**- GV nêu bài tập 3.- GVHDHS nắm vững yêu cầu bài.- GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi nêu cách làm bài: Tính kết quả của từng phép tính, so sánh các kết quả đó với 50, trả lời từng câu hỏi. - GV cho HS làm bài rồi chữa bài. - GV theo dõi, giúp đỡ HS yếu trình bày bài.**Bài 4: ( 7p)**- GV cho HS đọc bài tập 4- GV HDHS tìm hiểu yêu cầu bài:- GV hướng dẫn HS dựa vào quy tắc tính cộng, trừ số có hai chữ số theo cột dọc, tính nhẩm theo từng cột để tìm chữ số thích hợp. Chẳng hạn, ở câu a: Ở cột đơn vị: 6 + 2 = 8, vậy chữ số phải tìm là 8. Ở cột chục: 3 + 4 = 7, vậy chữ số phải tìm là 4. - GV cho HS làm bài rồi chữa bài - NX**Bài 5: (8p)**- GV nêu bài toán.- GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì? - GV cho HS nêu miệng phép tính và câu trả lời. - GV cùng HS nhận xét.- GVHDHS viết vào vở bài 5.**3. Vận dụng trải nghiệm: (2p)**- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?- GV tóm tắt nội dung chính.- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV tiếp nhận ý kiến.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - Lớp vận động theo nhạc bài hát *Em học toán.*- Lớp làm bảng con: 40 + 50- 1HS lên bảng làm: 17+ 51- HS thực hiện.- HS nhận xét, góp ý cho bạn.- HS xác định yêu cầu bài tập.- HS làm việc cá nhân trong vở bài tập. - HS giải thích. Chẳng hạn: a) Sai (S), vì đặt tính sai. - HS chữa bài cho nhau. - Kết quả: a) S; b) Đ; c) Đ. - HS nhắc lại.- HS đọc bài 2.- HS xác định yêu cầu bài tập.- HS làm việc nhóm, trao đổi và nói cho nhau nghe cách mình đã tính nhẩm.- HS nối tiếp nêu kết quả. Giải thích vì sao lại điền số đó.- HS lắng nghe.- HS đọc yêu cầu bài.- HS xác định yêu cầu.+ *Các phép tính có kết quả bé hơn 50 là: 40 + 8; 70 - 30*+ *Các phép tính có kết quả lớn hơn 50 là: 86 – 6; 32 + 20; 30 + 40*- HS làm bài vào vở.- Lớp cùng GV nhận xét, góp ý.- HS đọc đề toán bài 4.- HS xác định yêu cầu.- HS làm bài cá nhân.- HS báo cáo kết quả.- Lớp cùng GV nhận xét, góp ý.- HS đọc đề toán.*+ Đàn trâu và bò có 28 con; có 12 con trâu.**+ Hỏi có bao nhiêu con bò..*- HS nêu phép tính và câu trả lời. - HS nhận xét, viết vào vở bài làm.Bài giảiSố con bò nhà bác Bình có là:28 – 12 = 16 (con)Đáp số: 16 con bò.- HS nêu nội dung đã học.- HS lắng nghe.- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích).- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Bài 5: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, TRỪ (không nhớ) TRONG PHẠM VI 100**

**( TIẾT 3)**

*Thứ tư ngày 20 tháng 9 năm 2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

 - Nhận biết được số liền trước, số liền sau, số hạng, tổng. Sắp xếp được bốn số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.

- Thực hiện phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

- Giải được bài toán đơn liên quan đến so sánh hai số (hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị)

**2. Phát triển năng lực:** Thông qua hoạt động quan sát tranh, hình vẽ,..., HS nêu được câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mối tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phát triển phẩm chất:** Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, ... Bộ đồ dùng học Toán

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (3p)**- GV cho HS hát tập thể. - GV cho HS nhắc lại lưu ý khi đặt tính rồi tính theo cột dọc.**-** GV nhận xét, kết nối vào bài mới: Luyện tập**2. Luyện tập Thực hành: (29p)****Bài 1**: **(5p)****-** GV cho HS đọc yêu cầu bài.- Câu a: GV cho HS nêu yêu cầu của bài. + GV cho HS nêu cách làm: Tính kết quả từng phép tính, tìm những phép tính có cùng kết quả. + GV cho HS làm bài rồi chữa bài.- Câu b: GV cho HS nêu yêu cầu của bài. + GV cho HS nêu cách làm: Tính kết quả của từng phép tính, so sánh các kết quả đó, tìm phép tính có kết quả bé nhất. + GV cho HS làm bài rồi chữa bài.- GV theo dõi, giúp đỡ HS yếu.**Bài 2: (6p)**- GV cho HS đọc BT2.- GV hướng dẫn HS tìm số ở ô có dấu “?” dựa vào tính nhẩm.*Chẳng hạn với câu a: 1 chục cộng mấy chục bằng 2 chục? (1 chục cộng 1 chục bằng 2 chục). Từ đó có số phải tìm là 10.* - GV cho HS làm bài. Khi chữa bài, yêu cầu HS nêu cách làm từng trường hợp. **Bài 3: (6p)**- Cho HS đọc bài tập 3.- GVHDHS nắm vững yêu cầu- GV hướng dẫn HS cách làm: Tính lần lượt từ trái sang phải.- GV làm mẫu.- GV cho HS làm bài rồi chữa bài. - Gv chốt: BT3 củng cố, rèn kĩ năng thực hiện tính với hai dấu phép tính cộng trừ**Bài 4: ( 8p)****-** GV cho HS quan sát tranh BT4, yêu cầu HS đọc đề bài.- GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì? - GV cho HS nêu miệng phép tính và câu trả lời. - GV cùng HS nhận xét.- GVHDHS viết vào vở bài 4.**Bài 5. (4p)**- YC HS đọc đề bài- GV hướng dẫn HS quan sát, nhận xét.- GV cho HS làm bài vào VBT.- Chữa bài, nhận xét**3. Vận dụng trải nghiệm: (2p)**? Hôm nay, em đã học những nội dung gì?- GV tóm tắt nội dung chính.? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV tiếp nhận ý kiến.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS hát và vận động theo bài hát: *Lớp chúng ta đoàn kết*.- HS nhắc lại, lớp nhận xét góp ý.- HS ghi bài vào vở.- HS đọc bài tập 1. - HS lắng nghe.- HS làm bài vào vở.+ Kết quả: Những phép tính có cùng kết quả là: 5 + 90 và 98 – 3. Câu b. HS làm tương tự câu a.+ Kết quả: Phép tính 14 + 20 có kết quả bé nhất. - HS làm bài rồi chữa bài- HS đọc bài tập 2. - HS xác định yêu cầu.- HS làm bài cá nhân.- HS nối tiếp nêu đáp án.- Lớp nhận xét, đánh giá.- HS đọc bài tập 3. - HS xác định yêu cầu.- HS thực hiện theo HD.- HS lên bảng chữa bài.*- Có thể trình bày như sau:**a) 50 + 18 - 45 = 68 – 45 = 23;* *b) 76 - 56 + 27 = 20 + 27 = 47.* - HS cùng GV nhận xét. - HS đọc đề toán.*+ Có 96 ghế, có 62 ghế đã có khán giả.**+ Còn bao nhiêu ghế không có khán giả?*- HS nêu phép tính và câu trả lời. - HS nhận xét, viết vào vở bài làm.Bài giảiSố ghế trống trong rạp xiếc là:96 – 62 = 34 (ghế)Đáp số: 34 ghế.- HS nhận xét, góp ý.- HS đọc yêu cầu.- HS quan sát hình và nhận xét.*+ Ở hai hình đầu có: 12 + 4+ 3= 19 10 + 13 + 5 = 28.* *+ Từ đó nhận ra: Tổng ba số ở ba hình tròn bằng số ở trong hình tam giác.**+ Ta có 33 + 6 + 20 = 59. Vậy số ở trong hình tam giác thứ ba là 59.* - HS làm vào VBT- HS nêu nội dung.- HS lắng nghe.- HS nêu cảm nhận của mình.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Bài 6: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

*Thứ năm ngày 21 tháng 9 năm 2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

 - Nhận biết được số liền trước, số liền sau, số hạng, tổng. Sắp xếp được bốn số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.

- Thực hiện phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

- Giải được bài toán đơn liên quan đến so sánh hai số (hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị)

**2. Phát triển năng lực:** Thông qua hoạt động quan sát tranh, hình vẽ,..., HS nêu được câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mối tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phát triển phẩm chất:**Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa,... Bộ đồ dùng học Toán 2.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (3p)**- GV cho HS hát tập thể. - GV cho HS tìm số liền trước và liền sau của số 99.**-** GV nhận xét, kết nối vào bài mới**2. Luyện tập thực hành (30p)****Bài 1**: **(4p)****-** GV cho HS đọc yêu cầu bài.- GV cho HS làm bài dựa vào thứ tự của các số trên tia số rồi chữa bài. - GV cho HS làm bài rồi chữa bài.- GV theo dõi, giúp đỡ HS yếu.**Bài 2: ( 7p)**- GV cho HS đọc BT2.- GV hướng dẫn HS tìm số ở ô có dấu “?” dựa vào cách phân tích cấu tạo thập phân của số.- GV cho HS làm bài. Khi chữa bài, yêu cầu HS nêu cách làm từng trường hợp. **Bài 3: (5p)**- Cho HS đọc bài tập 3.- GVHDHS nắm vững yêu cầu- GV hướng dẫn HS cách làm- Gọi HS chữa bài- GV nhận xét, tuyên dương**Bài 4: (6p)**- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HDHSa) So sánh các số đã cho rồi viết theo thứ tự từ bé đến lơnb) Tìm số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho rồi tính tổng hai số đó.- Gọi HS lên bảng chữa bài - NX\* Lưu ý: Có thể dựa vào thứ tự sắp xếp ở câu a để tìm nhanh số lớn nhất và số bé nhất.**Bài 5: (7p)****-** GV cho HS quan sát tranh BT5, yêu cầu HS đọc đề bài.- GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì? - GV cho HS nêu miệng phép tính và câu TL- GV cùng HS nhận xét. YC HS làm bài vảo vở, 1 HS lên bảng chữa bải- NX, tuyên dương**3. Vận dụng trải nghiệm: (2p)**? Hôm nay, em đã học những nội dung gì?- GV tóm tắt nội dung chính.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS hát và vận động theo bài hát: *Lớp chúng ta đoàn kết*.- HS nêu miệng.- HS ghi bài vào vở.- HS đọc bài tập 1. - HS xác định yêu cầu.- HS làm bài vào vở.- HS báo cáo kết quả trước lớp.*- Kết quả: Các số phải tìm lần lượt là:**a) 18, 20, 21, 23;**b) 42, 44, 46, 47, 49.* - HS đọc đề, xác định yc.- HS làm bài.- HS chữa bài và giải thích cách làm.- HS nhận xét.- HS đọc bài tập 3. - HS xác định yêu cầu.- HS làm bài cá nhân.- HS nối tiếp nêu đáp án.- Lớp nhận xét, đánh giá.- HS đọc bài tập 4. - HS xác định yêu cầu.- HS thực hiện theo HD.- HS lên bảng chữa bài.*- Có thể trình bày như sau:**a) Theo thứ tự từ bé đến lớn: 24; 37; 42; 45.**b) 45- 24 = 21*- HS cùng GV nhận xét. - HS đọc đề toán.*+ Lớp 2A trồng được 29 cây, lớp 2B trồng được 25 cây.**+ Lớp 2A trồng nhiều hơn lớp 2B bao nhiêu cây?*- HS nêu phép tính và câu trả lời. - HS nhận xét, viết vào vở bài làm.Bài giảiSố cây lớp 2A trồng hơn lớp 2B là:29 – 25 = 4 (cây)Đáp số: 4 cây. - HS nêu nội dung.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LUYỆN TOÁN: ÔN LUYỆN (TIẾT 1)**

BÀI 5: ÔN TẬP PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ( KHÔNG NHỚ)

TRONG PHẠM VI 100 (TIẾT 2)

*Thứ năm ngày 21 tháng 9 năm 2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 **1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh được các số có hai chữ số

- Viết đúng cách đặt tính

- Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn.

 **2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-**  Phát triển năng lực tính toán.

 **-** Có tính tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (3p)**- GV cho HS hát.**2. Luyện tập thực hành (30p)****Bài 1**: **Đ,S?**- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS làm bài và giải thích rõ kết quả.Vì sao đúng? Vì sao sai?- Nhận xét, tuyên dương HS.**Bài 2:** **Tính.**- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Các TH nào có thể tính nhẩm được?- Các TH còn lại đặt tính thẳng hàng, thẳng cột rồi thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải.- HD giúp đỡ HS lúng túng- Nhận xét, tuyên dương.**Bài 3: Số?**- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HDHS: Tính kết quả của từng phép tính, so sánh các kết quả với 40 và 70 rồi trả lời từng câu hỏi.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**Bài 4:Tìm chữ số thích hợp.**- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Nêu quy tắc tính cộng, trừ số có hai chữ số theo cột dọc?- HDHS tính nhẩm theo từng cột để tìm chữ số thích hợp.- HD mẫu câu a)+ Ở cột đơn vị: 5 + 3 = 8, vậy chữ số phải tìm là 3+ Ở cột chục: 4 + 3 = 7, vậy chữ số phải tìm là 7- GV nhận xét, khen ngợi HS.**Bài 5:** - Gọi HS đọc YC bài.- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- YC HS làm bài vào vở- GV chữa bài- GV nhận xét, tuyên dương**3. Vận dụng trải nghiệm: (2p)**- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | - HS hát tập thể- 2-3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện lần lượt các YC - 2-3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời- 1-2 HS nêu: 50 + 8; 35 – 5; 4 + 70- HS làm vở- 2-3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện theo cặp, chia sẻ kết quả:Phép tính có kết quả bé hơn 40: 90 – 60.Phép tính có kết quả lớn hơn 70: 70 + 9; 84 - 4- HS nhận xét - 2-3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện theo hướng dẫn và chia sẻ kết quả-1-2 HS đọc- HS chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ *Bài gải**Nam có số viên bi màu đỏ là:* *37 – 13 = 24 (viên bi )* *Đáp số: 16 viên bi*  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Bài 6: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)**

*Thứ sáu ngày 22 tháng 9 năm 2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

 - Nhận biết được số liền trước, số liền sau, số hạng, tổng. Sắp xếp được bốn số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.

- Thực hiện phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

- Giải được bài toán đơn liên quan đến so sánh hai số (hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị)

**2. Phát triển năng lực:** Thông qua hoạt động quan sát tranh, hình vẽ,..., HS nêu được câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mối tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phát triển phẩm chất:**Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa,... Bộ đồ dùng học Toán 2.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (4p)**- GV cho HS vận động theo bài hát.- GV hỏi để ôn bài cũ:+ Số bé nhất có một chữ số là số nào?+ Số lớn nhất có hai chữ số là số nào?- GV cùng HS nhận xét, đánh giá, kết nối vào bài học mới.**2. Luyện tập thực hành: (29p)****Bài 1. (6p)**- GV cho HS nêu yêu cầu của bài và GV giải thích yêu cầu của bài. - Câu a: GV hướng dẫn HS nêu cách làm bài: Tính tổng của 32 và 6 rồi so sánh với các số đã cho để chọn câu trả lời đúng. Chọn B. - Câu b: Làm tương tự câu a. Chọn C. - Câu c: GV hướng dẫn HS tìm số bé nhất có hai chữ số (10) rồi tìm số liền trướccủa số đó. Chọn A. - Câu d: GV hướng dẫn HS tìm số lớn nhất có hai chữ số (99), rồi tìm số liền sau của số đó. Chọn C. - GV cho HS hoàn thành vào phiếu .- GV nêu: + Muốn tính tổng các số ta làm thế nào?+ Muốn tìm hiệu hai số bị trừ và số trừ ta làm thế nào?- Nhận xét, tuyên dương HS.**Bài 2**: **(5p)**- GV cho HS nêu yêu cầu của bài.- Câu a: GV cho HS lấy ba tấm thẻ số trong bộ đồ dùng học tập.+ GV hướng dẫn HS ghép: Lấy một trong hai tấm thẻ ghi 3, 5 làm số chục rồi ghépvới một trong hai tấm thẻ còn lại (làm số đơn vị). - GV viết các số đã lập được lên bảng, cho HS quan sát và tìm ra số lớn nhất, bé nhất:- Câu b: Số lớn nhất là 53, số bé nhất là 30. Hiệu hai số đó là: 53 – 30 = 23. - Lưu ý: GV có thể khai thác bài này theo hướng thay ba tấm thẻ trên bằng ba tấm thẻ ghi ba số khác nhau và khác số 0 để đáp ứng nhu cầu học tập cao hơn của HS HHT.- GV cùng HS nhận xét bài làm.**Bài 3: (7p)**- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HDHS nhận xét các vế so sánh:a) Vế trái là một phép tính, vế phải là số cụ thể.b) Cả hai vế đều là phép tính.=> Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào? - GV cho HS làm bài vào vở ô li.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**3. Trò chơi: “Đưa ong về tổ” (10p)**- Lưu ý: Để dành thời gian cho thực hiện trò chơi Các bước tổ chức thực hiện: - GV nêu mục đích của trò chơi: Củng cố, rèn kĩ năng thực hiện phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100. - GV phổ biến kĩ luật chơi, gọi một vài HS chơi thử để cả lớp cùng em. - Tổ chức chơi theo nhóm. Khi một bạn chơi, các bạn còn lại trong nhóm giám sát,động viên bạn. Cần tổ chức để tất cả các bạn trong nhóm đều lần lượt chơi. - GV tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm sau khi kết thúc trò chơi. **4. Vận dụng trải nghiệm: (2p)**- GV tóm tắt nội dung chính.+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV tiếp nhận ý kiến.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - Lớp hát và vận động theo bài: *Nắng sớm.*- 2-3 HS trả lời câu hỏi.- HS đọc yêu cầu bài.- HS lắng nghe và ghi nhớ.- HS làm bài vào PBT, báo cáo kết quả.- HS trả lời- HS cùng GV nhận xét, bổ sung.- HS xác định yêu cầu.- HS làm bài nhóm 2.*- Kết quả: Ghép được các số là 30, 35, 50, 53.* - HS thực hiện - HS cùng GV nhận xét, chốt ý.- HS nêu yêu cầu bài.- HS so sánh, nêu kết quả trong nhóm 2.- HS trả lời.- HS chữa bài.- HS đọc HD cách chơi, nghe GV giải thích.- HS chơi thử.- HS chơi theo nhóm 4.- HS lắng nghe.+ HS chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**LUYÊN TOÁN: ÔN LUYỆN (TIẾT 2)**

BÀI 6: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)

*Thứ sáu ngày 22 tháng 9 năm 2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số.

- Lập được các số có hai chữ số từ các chữ số đã cho; tìm được số lơn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất.**

- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**-** Có tính tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (3p)**- GV tổ chức cho HS hát tập thể.- GV cho HS làm vào bảng conVới mỗi phép cộng viết 2 phép trừ: 30 +20 = 50 4+ 70 = 74- Gọi HS nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương.**2. Luyện tập thực hành: (30p)****Bài 1: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng?**- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:a) Tính tổng của 43 và 5 rồi chọn đáp án đúng. b) Tính hiệu của 89 và 54 rồi chọn đáp án đúng. c) Số liền trước của số lớn nhất có hai chữ số là số nào? d) Số liền sau của số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là số nào? - GV nêu: + Muốn tính tổng các số ta làm thế nào?+ Muốn tìm hiệu hai số bị trừ và số trừ ta làm thế nào?- Nhận xét, tuyên dương HS.**Bài 2: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.**- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS thao tác với Bộ đồ dùng Toán:+ Lấy ra 3 thẻ chữ số 0, 2, 7.+ Lập số có hai chữ số từ 3 thẻ.+ Chia sẻ với bạn về các số mình vừa tìm được. + Tìm ra số lớn nhất và số bé nhất trong các số vừa lập được.+ Tính tổng của số lớn nhất và số bé nhất.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.**Bài 3:.> ; < ;= ?**- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HDHS nhận xét các vế so sánh:a) Vế trái là một phép tính, vế phải là số cụ thể.b) Cả hai vế đều là phép tính.=> Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào? - GV cho HS làm bài vào vở ô li.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**Bài 4. Viết số thích hợp vào ô trống.**- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Nêu quy tắc tính cộng, trừ số có hai chữ số theo cột dọc?- HDHS tính nhẩm theo từng cột để tìm chữ số thích hợp.- HD mẫu câu a)+ Ở cột đơn vị: 2 + 3 = 5, vậy chữ số phải tìm là 5+ Ở cột chục: 4 + 4 = 8, vậy chữ số phải tìm là 4- GV nhận xét, khen ngợi HS.**Bài 5.**- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?+ Chú ý phải tính toán để các hàng đều bằng 100.- HS chia sẻ đáp án- GV nhận xét, khen ngợi HS.**3. Vận dụng trải nghiệm: (2p)**- Nhận xét giờ học. | - HS hát- HS thực hiện theo yêu cầu.- 2 HS lên bảng làm:- HS nhận xét.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện lần lượt các YC và TL:+ Đáp án A.+ Đáp án B+ Đáp án C+ Đáp án C- 1-2 HS trả lời.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.*+ Các số: 20, 27, 72, 70.* + *Số lớn nhất: 72; số bé nhất: 20.**+ Tính tổng: 72 + 20 = 92*- HS chia sẻ.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện chia sẻ.- 1-2 HS trả lời.- 2-3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện theo hướng dẫn và chia sẻ kết quả- 2-3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 30,29,50.- HS nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** ( Nếu có)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………